

BÀN VỀ KHÁI NIỆM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Ta Thị Minh Lý*

Việc hình thành hệ thống, các quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách ở Việt Nam là một quá trình ghi nhận thực tế nhu cầu cần thiết và khách quan của điều chỉnh các quan hệ xã hội trong thực trạng đời sống pháp luật. Điều chỉnh pháp luật về trợ giúp pháp lý đã xác định đây là một hoạt động nhằm thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước, thể hiện trách nhiệm của Nhà nước đối với dân trong việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho những người chịu thiệt thòi, người yếu thế (người nghèo) và đối tượng chính sách, bảo đảm công bằng trong tiếp cận với pháp luật của mọi tầng lớp nhân dân. Đến nay, trong cả nước đã hình thành hệ thống trợ giúp pháp lý của Nhà nước từ Trung ương đến địa phương với nhiều mô hình tổ chức và phương thức hoạt động thiết thực. Trợ giúp pháp lý đã đi vào cuộc sống của nhân dân, đặc biệt là những người nghèo, nhóm yếu thế, góp phần bảo vệ quyền lợi của những đối tượng này, tăng cường pháp chế, nâng cao trách nhiệm công vụ; nâng cao ý thức pháp luật và trình độ dân trí, xây dựng nếp sống văn minh; củng cố lòng tin của người dân vào Nhà nước, pháp luật, góp phần ổn định chính trị và thúc đẩy sự phát triển kinh tế. Thực tiễn đã khẳng định việc hình thành và phát triển thiết chế này ở nước ta là một hướng đi đúng đắn, kịp thời, có ý nghĩa thiết thực đối với Nhà nước, xã hội và công dân.

Tuy nhiên, công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền đang đặt ra yêu cầu cần sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật về trợ giúp pháp lý mà quan trọng là làm rõ nội hàm của khái niệm trợ giúp pháp lý để từ đó xác định các vấn đề cần điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động này. Thời gian qua, đã có nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm

gắn với quá trình hoàn thiện pháp luật về trợ giúp pháp lý trong đó có sự tham gia đóng góp ý kiến của nhiều nhà khoa học và người làm công tác thực tiễn, các chuyên gia trong nước và nước ngoài bàn về vấn đề này. Đến nay, đang có nhiều quan niệm khác nhau trong việc xác định nội hàm của khái niệm trợ giúp pháp lý. Thực tế đó đặt ra cho giới khoa học pháp lý Việt Nam cần phải có sự nghiên cứu đầy đủ và toàn diện về trợ giúp pháp lý vì đây là vấn đề cốt lõi, nền tảng để từ đó giúp các nhà hoạch định chính sách có những phương án khả thi trong quá trình thực hiện điều chỉnh pháp luật và định hướng phát triển đối với hoạt động này trong tương lai. Bài viết này nhằm tập trung giải quyết vấn đề cơ bản về khái niệm trợ giúp pháp lý.

1. Quan niệm của một số nước về trợ giúp pháp lý

Thời kỳ đầu, nhiều nước coi trợ giúp pháp lý là hoạt động từ thiện, nhân đạo; sau đó lại có trào lưu coi nó là hoạt động mang tính phúc lợi xã hội; gần đây nhiều quốc gia coi trợ giúp pháp lý là loại hoạt động trong tổng thể chiến lược xóa nghèo; một số khác lại cho là hoạt động thuộc lĩnh vực chính trị-pháp lý làm giảm bớt áp lực giàu nghèo. Từ góc độ khoa học pháp lý, trong những năm gần đây, trên thế giới khi tiếp cận với hoạt động trợ giúp pháp lý đã dựa trên lý luận về nhân quyền và bảo đảm nhân quyền, coi nó như là một trong những biện pháp bảo đảm tư pháp dành cho người không có điều kiện kinh tế để tiếp cận và sử dụng pháp luật. Điều 2 Đạo luật về đại diện và tư vấn pháp lý 1995 của Singapore quy định trợ giúp pháp lý là việc đại diện cho khách hàng trước Tòa án nhằm giúp đỡ những người không có khả năng chi trả cho các dịch vụ pháp lý. Điều 2 Đạo luật về trợ giúp pháp lý 1997 của Nepal khẳng định trợ giúp pháp lý là giúp đỡ pháp

* Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp

lý cho người nghèo, được áp dụng trong tư vấn và các dịch vụ pháp lý khác như thực hiện những việc bào chữa tương xứng và các thủ tục tại Tòa án hoặc tại các văn phòng thay cho người nghèo. Điều 2 Đạo luật về trợ giúp pháp lý 1988 của Anh quốc khẳng định trợ giúp pháp lý là sự trợ giúp trong việc sử dụng bất kỳ biện pháp nào mà một người có thể sử dụng, gồm cả các biện pháp đối với thủ tục tố tụng, liên quan đến việc áp dụng pháp luật. Theo Đạo luật số 26 của Malaixia về Bảo trợ tư pháp năm 1971 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 1992) trợ giúp pháp lý là hoạt động giúp đỡ pháp luật dành cho những đối tượng nhất định không có khả năng chi trả về tài chính. Theo Đạo luật về Hành nghề luật B.E.2528 năm 1985 của Thái Lan, trợ giúp pháp lý được khẳng định là việc tư vấn và đưa ra ý kiến; soạn thảo các hợp đồng; cung cấp các dịch vụ pháp lý phục vụ hoạt động tranh tụng cho những người nghèo và người bị đối xử bất công. Theo Thông tư số 05/1997 của Bộ Tư pháp Cộng hòa Philippines, trợ giúp pháp lý là đại diện miễn phí cho người nghèo và trực hệ của họ trong mọi vụ án dân sự, hành chính và hình sự sau khi đối tượng này đã được điều tra và quyết định đủ điều kiện hưởng trợ giúp pháp lý trên cơ sở phục vụ công lý. Như vậy, ở đây trợ giúp pháp lý được hiểu là sự giúp đỡ pháp lý của Nhà nước và xã hội cho những người không có khả năng chi trả cho việc tư vấn, bào chữa và đại diện pháp lý, thường thì đó là người nghèo và các đối tượng trong những trường hợp đặc biệt.

2. Một số quan niệm về trợ giúp pháp lý ở Việt Nam trong thời gian qua

Xung quanh khái niệm trợ giúp pháp lý, ở nước ta hiện tồn tại nhiều quan niệm khác nhau. Quan điểm thứ nhất hiểu khái niệm trợ giúp pháp lý theo nghĩa rộng, đó là sự giúp đỡ miễn phí của Nhà nước và xã hội cho người nghèo, đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với các dịch vụ pháp lý (tư vấn pháp luật, đại diện, bào chữa), nhằm bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật và thực hiện công

bằng xã hội¹. Quan niệm này tiếp tục được phát triển và hoàn thiện, theo đó trợ giúp pháp lý hiểu theo nghĩa rộng là việc thực hiện các dịch vụ pháp lý miễn phí của Nhà nước và xã hội cho người nghèo, người được hưởng chính sách ưu đãi và một số đối tượng khác do pháp luật quy định thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, đại diện, bào chữa, kiến nghị giải quyết vụ việc và tham gia hòa giải, thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm cho mọi công dân bình đẳng trong tiếp cận pháp luật, góp phần thực hiện công bằng xã hội.

Quan điểm thứ hai hiểu khái niệm trợ giúp pháp lý theo nghĩa hẹp, theo đó, trợ giúp pháp lý là việc thực hiện các dịch vụ pháp lý miễn phí của các tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và người được hưởng chính sách ưu đãi và một số đối tượng khác theo lĩnh vực, phạm vi trợ giúp do pháp luật quy định². Ngoài ra cũng có quan niệm cho rằng trợ giúp pháp lý là việc giúp đỡ pháp luật miễn phí cho người nghèo và đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước để họ có điều kiện tiếp cận và sử dụng pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình³.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là các biện pháp bảo đảm tư pháp, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong hệ thống pháp luật và bản chất của trợ giúp pháp lý đã cho thấy, những hướng tiếp cận trên chưa mang tính bao quát, toàn diện và còn có cái nhìn rất hẹp về trợ giúp pháp lý. Những quan niệm này đều lấy người nghèo và đối tượng chính sách (hoặc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước) làm nền tảng, làm "trục" để xây dựng khái niệm trợ giúp pháp lý, chưa thể hiện bao quát các khía

¹ Viện nghiên cứu Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (1999), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ mã số 96 - 98 - 034/ĐT : " Mô hình tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý, phương hướng thực hiện trong điều kiện hiện nay", Hà Nội, trang 22;

² Viện nghiên cứu Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (2004), Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ : "Luận cứ khoa học và thực tiễn của việc xây dựng pháp lệnh trợ giúp pháp lý", Hà Nội, tr 21;

³ Dự thảo Pháp lệnh Trợ giúp pháp lý ngày 21/12/2004

ạnh của khái niệm mà đặc biệt là khía cạnh "trợ giúp", cũng như chưa chỉ ra các thuộc tính bản chất, diễn hình của nó mà chỉ thể hiện khái niệm thông qua các hình thức biểu hiện bên ngoài.

Sở dĩ khái niệm trợ giúp pháp lý được hiểu như vậy cũng xuất phát từ quan niệm về trợ giúp pháp lý của các nước trên thế giới chỉ quan tâm đến những yếu tố thể hiện mang tính hình thức. "Trợ giúp pháp lý" tiếng Anh là "legal aid" có nghĩa là "trợ cấp pháp lý" hoặc "legal aid" trong cụm từ "legal aid scheme" được dịch là kế hoạch bảo hộ tư pháp là: kế hoạch nhằm trả những chi phí pháp lý từ công quỹ cho những ai không thể tự mình trả nổi⁵. Như vậy, nội hàm khái niệm trợ giúp pháp lý ở đây là việc giúp đỡ trả toàn bộ hoặc một phần chi phí các dịch vụ liên quan đến pháp luật cho những người không có điều kiện kinh tế, từ ngân sách Nhà nước hoặc các nguồn khác. Như vậy, họ đã tiếp cận trợ giúp pháp lý dưới góc độ hẹp, đó là góc độ kinh tế và góc độ nhân đạo, đặc biệt là lấy tính yếu thế, bản cùng của người nghèo và những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương làm nền tảng cho hoạt động trợ giúp pháp lý ra đời. Vì vậy, họ chỉ thấy được đối tượng thụ hưởng trợ giúp pháp lý là người không có điều kiện về kinh tế (không thể tự mình trả nổi) và người phải thực hiện việc chi trả cho dịch vụ này là Nhà nước (kinh phí từ ngân sách nhà nước), người thụ hưởng được miễn phí toàn bộ hoặc chỉ phải chi trả một khoản tiền ít hơn giá trị dịch vụ mà họ được thụ hưởng.

3. Xây dựng khái niệm trợ giúp pháp lý

Để xây dựng một cách khoa học khái niệm trợ giúp pháp lý, cần phải có cách tiếp cận toàn diện và hiểu đúng bản chất trợ giúp pháp lý. Hướng tiếp cận cần được xuất phát từ những quy định hiện hành của Việt Nam về bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là các quyền bảo đảm tư pháp,

trong đó có quyền được tự mình hoặc nhờ chuyên gia giúp đỡ tiếp cận với pháp luật và sử dụng các dịch vụ pháp luật mà Nhà nước dành cho công dân của mình.

Nhưng cũng cần nhắc lại rằng khái niệm trợ giúp pháp lý mới xuất hiện ở nước ta trong thời gian gần đây, nhất là khi Nhà nước ban hành văn bản tạo cơ sở pháp lý ban đầu cho hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách. Về mặt dịch thuật, thuật ngữ "legal aid" là "bảo trợ tư pháp" hay "hỗ trợ pháp lý", "hỗ trợ pháp luật" hoặc "hỗ trợ tư pháp", khía cạnh "hỗ trợ", "bảo trợ" ở đây gắn liền với tính chất "giúp đỡ" hoặc "trợ giúp". Trong đó thuật ngữ "trợ giúp" có nghĩa chung, có nội hàm về sự "giúp đỡ, bảo trợ, hỗ trợ" và thuật ngữ "trợ giúp pháp lý" thể hiện khái quát nhất những nội dung chính của các hoạt động này. Theo từ điển Tiếng Việt "trợ giúp" là sự giúp đỡ, bảo trợ, hỗ trợ, giúp cho ai việc gì, đem cho ai cái gì đang lúc khó khăn, đang cần đến⁶; "trợ giúp" là góp sức hoặc góp tiền cho một người hoặc vào một việc chung, giúp làm họ mà không lấy tiền công⁷; "trợ giúp" là "giúp đỡ", và "giúp đỡ" lại được giải thích là giúp để làm giảm bớt khó khăn, nghĩa là làm cho ai một việc gì đó hoặc cho ai cái gì đó mà người ấy đang cần⁸. Thuật ngữ "pháp lý" được hiểu là lý lẽ, lẽ phải theo pháp luật, nói một cách khái quát; pháp lý là lý luận, luận điểm cơ bản đối với pháp luật của một chế độ⁹. Trong điều kiện hiện nay thì pháp luật là hệ thống các quy phạm do Nhà nước ban hành để quản lý xã hội. Mọi người dân phải lấy pháp luật làm chuẩn mực để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Nếu theo hướng tiếp cận này thì trợ giúp pháp lý chính là thực hiện một dịch vụ pháp lý miễn phí, hoặc giảm phí so với giá trị

⁶ Nguyễn Như Ý (chủ biên), Đại từ điển Tiếng Việt, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội 1999;

⁷ GS. Nguyễn Lan, Từ điển từ và ngữ Việt Nam, NXB thành phố Hồ Chí Minh 2000;

⁸ Hoàng Phê, Từ điển tiếng Việt, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội 1988;

⁹ Từ điển Luật học, NXB từ điển bách khoa Hà Nội 1999.

⁵ Lê Khả Kế, Từ điển Anh - Việt, NXB Khoa học xã hội, 1997.

⁶ Nguyễn Thành Minh (chủ biên), Từ điển pháp luật Anh - Việt, Nxb Thế giới, Hà Nội 1998, tr 552.

thực tế cho loại đối tượng đang cần sự giúp đỡ pháp lý mà họ không tự thực hiện được.

Từ cách tiếp cận này, khái niệm trợ giúp pháp lý có thuộc tính cơ bản như sau:

Một là: khả năng người nghèo được thụ hưởng một dịch vụ pháp lý (bằng các hình thức tư vấn pháp luật, đại diện, bào chữa, giúp soạn thảo đơn từ và các hình thức dịch vụ pháp luật khác) từ chuyên gia pháp luật mà không phải chi trả tài chính hoặc phải chi trả khoản tài chính ít hơn giá trị của dịch vụ mà mình thụ hưởng cho việc sử dụng những dịch vụ pháp lý này.

Hai là, việc các chủ thể thực hiện việc cung ứng dịch vụ pháp lý miễn phí hoặc giảm phí cho người thụ hưởng nhằm mục đích giúp họ có kiến thức pháp luật để tự mình thực hiện các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định nhưng cũng có thể là cách thức sử dụng pháp luật để bảo vệ các quyền và nghĩa vụ pháp lý của họ.

Ba là, việc giúp đỡ đó là nhằm bù đắp cho người thụ hưởng những thiếu hụt trong cuộc sống do địa vị xã hội hoặc tình trạng pháp lý của họ mang lại. Chính từ địa vị xã hội hoặc tình trạng pháp lý đó mà họ không có khả năng tự mình thực hiện hoặc không có điều kiện để tiếp cận (vì việc thực hiện công việc đó cũng như khả năng tiếp cận vượt quá khả năng của họ) cần phải có sự giúp đỡ, bảo vệ của Nhà nước, xã hội và các cá nhân có lòng hảo tâm.

Bốn là, dịch vụ này được thực hiện xuất phát từ trách nhiệm của Nhà nước đối với công dân đặc biệt là những công dân đang ở trong tình trạng yếu thế, nhưng cũng có thể xuất phát từ trách nhiệm của xã hội đối với những thành viên của cộng đồng. Ngoài ra, về trách nhiệm nghề nghiệp, những cá nhân có đủ khả năng chuyên môn cũng thực hiện như là sự đóng góp cho xã hội.

Để hiểu rõ hơn về khái niệm trợ giúp pháp lý cũng cần xem xét các hình thức biểu hiện cụ thể của nó trong các loại hình dịch vụ pháp lý đang tồn tại:

- Dịch vụ pháp luật có thu phí từ người thụ hưởng. Dịch vụ này do các luật sư và tổ chức hành nghề luật sư thực hiện theo Pháp

lệnh Luật sư, hoặc do các tư vấn viên pháp luật của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp thực hiện theo Nghị định 65/CP/ 2002 về tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp. Theo các văn bản này, người sử dụng dịch vụ pháp lý sẽ phải chi trả cho người thực hiện (luật sư, tư vấn viên pháp luật) một khoản tiền thù lao nhất định do các bên thỏa thuận trên cơ sở một hợp đồng dân sự do các bên thiết lập. Việc miễn, giảm thù lao sẽ do bên thực hiện dịch vụ quyết định, không phụ thuộc vào bên thụ hưởng, do đó mà bất kỳ ai, nếu có điều kiện về kinh tế và có nhu cầu đều được cung ứng dịch vụ pháp lý.

- Dịch vụ pháp lý không thu bất kỳ một khoản tiền nào từ phía người thụ hưởng. Đó là dịch vụ cho người nghèo và đối tượng chính sách; bị can, bị cáo trong trường hợp chỉ định người bào chữa do tổ chức của Nhà nước chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp thực hiện cho thành viên của tổ chức mình theo điều lệ của các tổ chức này và họ cũng tham gia phần nào cho người nghèo. Theo đó, khi thuộc diện được thụ hưởng hoặc trong những trường hợp nhất định thì người thụ hưởng sẽ được cung ứng dịch vụ pháp lý mà không phải chi trả bất cứ chi phí nào. Như vậy, không phải ai cũng có thể được tiếp cận với dịch vụ pháp lý miễn phí mà chỉ có những đối tượng thỏa mãn những điều kiện nhất định như là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước; người không có điều kiện về kinh tế để tiếp cận với các dịch vụ có thu hoặc người phạm tội trong những trường hợp đặc biệt Điều 57 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) nhưng không có người bào chữa thì Nhà nước mới cung ứng dịch vụ pháp lý cho họ và Nhà nước thực hiện việc thanh toán chi phí thay cho người thụ hưởng bằng cách thành lập tổ chức chuyên trách, cấp kinh phí cho tổ chức đó hoạt động để thực hiện việc cung ứng dịch vụ pháp luật khi đối tượng thuộc diện thụ hưởng có yêu cầu. Đối với dịch vụ pháp lý không thu của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp

sẽ do các tổ chức đó quy định cụ thể tại Điều lệ và để được hưởng với điều kiện bắt buộc là họ phải là thành viên của tổ chức chủ quản. Đồng thời, với tư cách là tổ chức xã hội, các tổ chức này cũng tham gia thực hiện dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo với sự tài trợ từ Nhà nước hoặc các cá nhân, tổ chức khác.

Ngoài ra, các văn bản hiện hành cũng quy định chỉ những vụ việc pháp luật không thuộc lĩnh vực kinh doanh, thương mại hoặc không trái với đạo đức xã hội mới được trợ giúp. Như vậy, trợ giúp pháp lý phải thuộc loại hình dịch vụ không thu phí hoặc có giảm phí, bao hàm những hình thức biểu hiện cụ thể như sau:

Một là, hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách do hệ thống trợ giúp pháp lý của Nhà nước thực hiện dựa trên cơ sở pháp lý là Quyết định số 734/TTg ngày 6/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hoạt động này xét về bản chất là sự giúp đỡ pháp luật miễn phí mà Nhà nước dành cho các đối tượng chính sách và dành cho người nghèo - người không có điều kiện kinh tế và tài chính để chi trả cho các dịch vụ pháp lý như dịch vụ tư vấn pháp luật, dịch vụ thuê luật sư đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền lợi và các hình thức giúp đỡ pháp luật khác nên cần phải được sự giúp đỡ từ phía Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết, Nhà nước huy động các lực lượng xã hội có đủ điều kiện tham gia thực hiện cùng với Nhà nước, hỗ trợ một phần kinh phí cho các lực lượng này trên cơ sở sản phẩm mà họ làm được.

Hai là, hoạt động bào chữa miễn phí của luật sư, người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; bào chữa viên nhân dân theo lời mời của các cơ quan tiến hành tố tụng quy định tại Điều 57 BLTTHS xuất phát từ bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo trong tố tụng hình sự. Đây là biện pháp bảo đảm quyền tư pháp quan trọng của bị can, bị cáo trong tố tụng khi bị can, bị cáo

bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt có mức cao nhất là tử hình được quy định tại Bộ luật Hình sự hoặc bị can, bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất. Khi bị can, bị cáo ở vào những trường hợp nêu trên không có luật sư thì cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ và thực hiện việc chi trả tiền thù lao cho người bào chữa bằng nguồn ngân sách nhà nước; bị can, bị cáo không phải chi trả bất cứ khoản tiền nào từ việc mời đó. Lẽ tất nhiên, hoạt động bào chữa miễn phí này chỉ được thực hiện khi bị can, bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời người bào chữa và không từ chối người bào chữa do cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định. Khi thực hiện việc bào chữa cho bị can, bị cáo trong trường hợp chỉ định này, người bào chữa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng và phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ như đối với trường hợp có nhận thù lao từ thân chủ mà mình bào chữa. Họ không được lấy lý do vì không nhận tiền của bị can, bị cáo mà thực hiện việc bào chữa đại khái, qua loa, không đảm bảo chất lượng bào chữa. Ở đây, nghĩa vụ chỉ định người bào chữa cho bị can, bị cáo khi họ phạm tội trong các trường hợp đặc biệt đã làm sáng tỏ quan điểm trên đây là tính bắt buộc, xuất phát từ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm các quyền công dân được hiến pháp và luật quy định.

Ba là, hoạt động tư vấn pháp luật, giải thích pháp luật của cán bộ, công chức khi công dân yêu cầu để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của họ theo thủ tục hành chính. Nghĩa là, khi công dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ hiến định, các cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ giải quyết các công việc đó phải có nghĩa vụ giải thích, hướng dẫn nhân dân theo đúng trình tự, thủ tục luật định và giải quyết theo đúng thẩm quyền được giao; nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền hoặc không đủ thủ tục thì cán bộ, công chức phải có nghĩa vụ giải thích, hướng dẫn nhân dân đến đúng cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn các thủ tục cần thiết khác. Khi

nhận được sự tư vấn, giải đáp này, người dân cũng không phải chi trả bất cứ một khoản chi phí nào (theo các điều 77, 78, Luật Khiếu nại, tố cáo thì người tiếp công dân có trách nhiệm hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; người đến khiếu nại, tố cáo được hướng dẫn, giải thích về việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo; khoản 2 Điều 14 Quy chế Tổ chức tiếp công dân ban hành kèm theo Nghị định số 89/CP ngày 07/8/1997 của Chính phủ quy định, khi đến nơi tiếp dân, công dân có quyền được hướng dẫn, giải thích, trả lời về những nội dung mình trình bày). Ngoài ra, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Nhà nước còn phải có trách nhiệm phổ biến, giáo dục, tuyên truyền pháp luật miễn phí cho nhân dân để nhân dân hiểu và tự giác chấp hành pháp luật cũng thuộc vào trường hợp trợ giúp pháp lý miễn phí.

Bốn là, các luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trong quá trình hành nghề của mình thực hiện việc miễn hoặc giảm thù lao cho thân chủ là người nghèo và các đối tượng chính sách dựa trên nền tảng pháp lý là những quy định của pháp luật về luật sư và Điều lệ Đoàn luật sư. Điều 27, Pháp lệnh Luật sư quy định Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh thực hiện việc miễn, giảm thù lao cho những đối tượng là người nghèo và người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Đoàn luật sư. Thực thi quy định này, hiện nay, nhiều Đoàn luật sư đã quy định luật sư, đặc biệt là luật sư tập sự trong quá trình hành nghề của mình phải thực hiện việc miễn, giảm phí trong một số trường hợp cụ thể. Ngoài ra, một số Đoàn luật sư còn mở Văn phòng tư vấn pháp luật miễn phí cho người dân với thời gian xác định được niêm yết trước, khi có nhu cầu, người dân sẽ được tư vấn pháp luật miễn phí. Nhiều luật sư xuất phát từ lòng hảo tâm đã thực hiện một số dịch vụ pháp lý như tư vấn, đại diện, bào chữa, soạn thảo đơn từ mà không thu bất cứ một khoản lệ phí. Sự miễn phí hoặc có giảm phí này do quy định của Đoàn luật sư, không lệ thuộc vào Nhà nước. Tuy nhiên, sự giúp đỡ này chỉ mang tính nhất thời mà không thường xuyên và ở số

lượng vụ rất ít, chủ yếu luật sư làm cho các đối tượng này và được tổ chức trợ giúp pháp lý của Nhà nước trả thù lao theo vụ việc.

Năm là, hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí hoặc giảm phí của các tổ chức chính trị - xã hội; xã hội - nghề nghiệp cho người là thành viên, hội viên của tổ chức mình được điều chỉnh bởi pháp luật về tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp. Các Trung tâm tư vấn pháp luật thành lập theo Nghị định số 65/2003/NĐ-CP ngày 11/6/2003 ngoài hoạt động tư vấn có thu phí, thực hiện tư vấn pháp luật miễn phí cho thành viên của tổ chức mình được khuyến khích tham gia trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý. Xét về bản chất, việc các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp thực hiện việc tư vấn pháp luật miễn phí cho thành viên của tổ chức mình xuất phát từ trách nhiệm của tổ chức xã hội với các thành viên của mình; vì rằng các tổ chức này tổ chức và hoạt động trên nguyên tắc tự bảo đảm về kinh phí, cơ sở vật chất, tự trang trải, lấy thu bù chi mà không phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, không trên cơ sở nhiệm vụ mà Nhà nước giao nên hoạt động tư vấn pháp luật miễn phí này cũng thuộc phạm vi trợ giúp pháp lý.

Sáu là, hoạt động trả lời pháp luật bạn nghe đài, bạn xem truyền hình, hộp thư công dân, giải đáp pháp luật miễn phí trên các phương tiện thông tin đại chúng khác cũng mang tính chất trợ giúp pháp lý.

Từ đó, cần hiểu trợ giúp pháp lý là việc Nhà nước, các tổ chức xã hội và các cá nhân thực hiện cung ứng các dịch vụ pháp lý miễn phí hoặc có thu phí nhưng thấp hơn giá trị của dịch vụ qua các hình thức: đại diện, bào chữa, tư vấn pháp luật và các loại hình giúp đỡ pháp luật khác cho những đối tượng nhất định.

Như vậy, với những thuộc tính nêu trên và những hình thức thể hiện cụ thể của trợ giúp pháp lý, khái niệm trợ giúp pháp lý cần được hiểu là việc cung cấp các dịch vụ pháp lý miễn phí hoặc có giảm phí cho những đối tượng nhất định hoặc trong những trường

hợp cần thiết nhằm bù đắp, bảo vệ quyền lợi cho người thụ hưởng, giúp họ có điều kiện tiếp cận và sử dụng pháp luật để bảo vệ các

quyền và lợi ích hợp pháp được hiến pháp và pháp luật quy định.

Với nghĩa này, có thể so sánh khái niệm trợ giúp pháp lý rộng hẹp như sau:

Tiêu chí	Trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách
Bản chất	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất phát từ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền công dân, bảo đảm sự bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật - Xuất phát từ trách nhiệm của tổ chức chủ quản đối với thành viên của mình - Xuất phát từ lòng hảo tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất phát từ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền công dân, bảo đảm sự bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật
Chủ thể cung ứng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước (bắt buộc đối với một số đối tượng hoặc trong một số trường hợp nhất định) + Trợ giúp pháp lý của Nhà nước + Cơ quan hành chính nhà nước + Cơ quan tiến hành tố tụng + Các cơ quan thông tin + Cơ sở nghiên cứu, đào tạo luật công lập - Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp (trách nhiệm đối với thành viên, hội viên của mình) - Luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư - Cá nhân có lòng hảo tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước (bắt buộc) + Hệ thống trợ giúp pháp lý của Nhà nước + Những đối tượng do tính chất nghề nghiệp nên phải thực hiện - Luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư (Nhà nước khuyến khích thực hiện) - Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp (Nhà nước khuyến khích thực hiện)
Tiêu chí xác định người được thụ hưởng	<p>Rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của đối tượng (người nghèo, đối tượng chính sách; thành viên của tổ chức chủ quản) - Tính chất vụ việc (án trường hợp phải chỉ định người bào chữa) - Tính chất nghề nghiệp (hoạt động công vụ, chức năng của cơ quan thông tin đại chúng; hoạt động luật sư; hoạt động xã hội...) 	<p>Hẹp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của đối tượng (người nghèo, đối tượng chính sách) - Tính chất vụ việc: không trái đạo đức xã hội
Lĩnh vực pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các lĩnh vực pháp luật 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các lĩnh vực pháp luật ngoại trừ kinh doanh thương mại
Nguồn kinh phí chi trả	<ul style="list-style-type: none"> + Từ ngân sách Nhà nước + Từ nguồn Quỹ của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp + Tài chính của các tổ chức khác + Cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> + Nhà nước phải gánh chịu toàn bộ chi phí + Nhà nước khuyến khích người thực hiện không nhận thù lao từ Nhà nước.
Trách nhiệm trả phí của người thụ hưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn toàn không phải trả phí - Phải trả một phần lệ phí 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn toàn không phải trả phí